

Bản án số: **14/2022/HS-ST**

Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH T**

**- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà:** Bà H1 Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Ôn Văn K**, sinh ngày 22/4/1986 tại huyện S, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã K, huyện S, tỉnh T; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Ôn Văn Đ, sinh năm 1938; con bà Hoàng Thị L (Đã chết); Vợ: Chu Thị S (đã ly hôn năm 2018); Có 01 con, sinh năm 2009; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 40/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Ôn Văn K 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 04 tháng về tội đánh bạc, án phí HSST 200.000đ. Ngày 22/6/2020 bị cáo đã nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/12/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

2. **Lý Thanh B1**, sinh ngày 17/7/1979 tại huyện S, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L.Th, xã K, huyện S, tỉnh T; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Lý Văn T (đã chết); con bà Lưu Thị T, sinh năm 1945; Vợ: Dương Thị S, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ

sinh năm 2003; Anh chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là con thứ C; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 40/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Lý Thanh B1 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 02 tháng về tội đánh bạc, án phí HSST 200.000đ. Ngày 22/9/2020 bị cáo đã nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/12/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

**3. Hoàng Văn H1**, sinh ngày 07/5/1971 tại huyện S, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T.B, xã K, huyện S, tỉnh T; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1942; con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1945; Vợ: Trương Thị M, sinh năm 1972; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/11/2017 Phòng hình sự Công an tỉnh T xử phạt vi phạm H1nh chính 1.500.000đ về H1nh vi đánh bạc (Quyết định số 204/QĐ-XPVPHC) đã nộp phạt xong ngày 14/12/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/12/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

**4. Trương Văn T1**, sinh ngày 05/9/1971 tại huyện S, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T.B, xã K, huyện S, tỉnh T; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Trương Văn H, sinh năm 1940, con bà Đặng Thị T, sinh năm 1950; Vợ: Trần thị H, sinh năm 1968; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/12/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

**5. Hoàng Mạnh H1**, sinh ngày 02/01/1981 tại S, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T.B, xã K, huyện S, tỉnh T; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn T (đã chết); con bà Tạ Thị X, sinh năm 1943 Vợ: Trương Thị S, sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Anh chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là con thứ chín. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/12/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

**6. Ôn Văn N1**, sinh ngày 15/11/1977 tại huyện S, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã K, huyện S, tỉnh T; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Ôn Văn K (đã chết); Con bà Trần Thị L (đã chết); Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1977; Có 04 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004; Anh chị em ruột: Có 11 người, bị cáo là con thứ bảy. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/4/2018 Công an huyện S xử phạt vi phạm Hình chính 1.500.000đ về Hình vi đánh bạc (Quyết định số 135/QĐ-XPVPHC) đã nộp phạt xong ngày 17/4/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/12/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

*Các bị cáo đều có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, Ôn Văn N1, Ôn Văn K và Trương Văn T1 đến nh1 Liễu Văn C, trú tại thôn C, xã K, huyện S ngồi chơi ở quán ngoài sân. Sau đó mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ, đặt cược thấp nhất 10.000đ, cao nhất 50.000đ. Ban đầu chia đều mỗi người 3 lá, ai cao điểm nhất người đó sẽ là người “cầm cái”, người cầm cái sẽ chia đều cho mỗi người 03 lá bài ngẫu nhiên, sau chia bài xong người chơi sẽ đặt cược 10.000đ (góp gà), người chơi có quyền lựa chọn: Úp bài: Nếu thấy bài yếu không thắng thì úp bài, chịu mất 10.000đ đặt gà; Theo: Đặt cược tiền bằng với người phía trước; Tổ: Đặt cược cao hơn người của trên đặt cược, mức cược cao nhất là 50.000đ; Càn: Người cuối cùng trong ván bạc cược tiền bằng với người cược trước, sau đó người chơi mở bài so sánh ai điểm cao nhất thì thắng toàn bộ tiền cược. Thứ tự bài từ cao đến thấp như sau: Sáp là bài có 03 lá giống nhau; Liêng là bài có 3 lá liên tiếp nhau; Ảnh là bài có 03 lá hình đầu người; Điểm là tổng cộng điểm của 3 lá bài.

Sau đó Ôn Văn N1, Ôn Văn K và Trương Văn T1 vào giường ở gian phòng ngủ của Liễu Văn C để đánh bạc. N1 là người lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên giường nh1 ông C làm công cụ đánh bạc. Lúc này ông Liễu Văn C ở quán ngoài sân nói vọng vào “*Không được đánh bạc ăn tiền đâu nhé*”. Ôn Văn N1, Ôn Văn K và Trương Văn T1 đánh bạc được một lúc thì có Hoàng Văn H1, Hoàng Mạnh H1, Lý Thanh B1 đến nh1 ông C tham gia chơi bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã K phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật, gồm: 52 quân bài, 01 chiếu cói, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và 8.240.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 6.250.000đ. Cụ thể:

- Ôn Văn K có 2.310.000đ, bị cáo lấy 800.000đ để sử dụng đánh bạc, còn 1.510.000đ còn lại bị cáo để ở túi quần trước bên phải đang mặc mục đích để đánh bạc. Khi bị phát hiện, đang bị thua bạc, tiền đánh bạc ở dưới chiếu bị thu giữ, bị cáo tự nguyện giao nộp 1.510.000đ trong túi quần.

- Lý Thanh B1 có 1.100.000đ tham gia đánh bạc. Khi bị phát hiện B1 đang thắng bạc được 1.000.000đ, B1 giấu 2.100.000đ dưới chiếu.

- Hoàng Văn H1 có 1.050.000đ tham gia đánh bạc. Khi bị phát hiện, không rõ thắng thua.

- Trương Văn T1 có 730.000đ tham gia đánh bạc. Khi bị phát hiện, đang bị thua bạc 250.000đ, còn lại 480.000đ (430.000đ để trong ví giả da màu nâu để trong túi quần sau bên phải và 50.000đ để trong túi ngực bên trái) T1 tự nguyện giao nộp.

- Hoàng Mạnh H1 có 730.000đ. Khi bị phát hiện thua hết tiền 320.000đ, còn 410.000đ giấu dưới chiếu.

- Ôn Văn K có 330.000đ tham gia chơi bạc. Khi bị phát hiện thua hết tiền.

Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc nơi các đối tượng đánh bạc là 6.250.000 đồng (trong đó thu trên chiếu bạc 3.740.000đ, thu dưới chiếu bạc 2.510.000đ), Ôn Văn K tự nguyện giao nộp 1.510.000đ. Trương Văn T1 tự nguyện giao nộp 480.000đ. Tổng cộng 8.240.000đ (*Tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Ôn Văn K, Lý Thanh B1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Ôn VănN1 đã khai nhận toàn bộ H1nh vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 07/CT-VKSSD, ngày 13/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Ôn Văn K, Lý Thanh B1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Ôn VănN1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Ôn Văn K, Lý Thanh B1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Ôn VănN1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ôn Văn K, Lý Thanh B1.

Xử phạt: Bị cáo Ôn Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ 29/10/2021 đến 01/12/2021.

Lý Thanh B1 từ 06 tháng đến 9 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ 29/10/2021 đến 01/12/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1.

Xử phạt: Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ôn VănN1 từ 06 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ 29/10/2021 đến 01/12/2021.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói cũ đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ NH1 nước số tiền 8.240.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc thu giữ được trên chiếu bạc.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được H1nh vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về H1nh vi phạm tội, bị cáo K và Trình đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, các bị cáo H1, H1,N1, T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ôn Văn K, Lý Thanh B1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Ôn VănN1 đã tH1nh khẩn khai nhận toàn bộ H1nh vi phạm tội, lời khai nhận tội giữa các bị cáo là phù hợp với nhau, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được H1nh vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, tại nH1 Liễu Văn C, trú tại thôn C, xã K, huyện S, tỉnh T. Ôn Văn K, Lý Thanh B1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Ôn VănN1 đã có H1nh vi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, mức sát phạt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc không có ai canh gác, thu tiền hồ, không xác định được người rủ rê khởi xướng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc theo lời khai của các bị cáo là 6.250.000đ (*C triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó: Ôn Văn K có 2.310.000đ, bị cáo lấy 800.000đ để sử dụng đánh bạc, còn 1.510.000đ còn lại bị cáo để ở túi quần trước bên phải đang mặc mục đích để đánh bạc. Khi bị phát hiện bị cáo tự nguyện giao nộp 1.510.000đ; Lý Thanh B1 có 1.100.000đ tham gia đánh bạc, thắng bạc 1.000.000đ Hoàng Văn H1 có 1.050.000đ; Trương Văn T1 có 730.000đ bị thua bạc 250.000đ, còn lại 480.000đ tự nguyện giao nộp; Hoàng Mạnh H1 có 730.000 đồng thua hết tiền 320.000đ, còn 410.000đ giấu dưới chiếu; Ôn VănN1 có 330.000đ. Tổng số tiền CSĐT Công an huyện S đã thu giữ trên chiếu bạc và các bị cáo giao nộp mục đích để sử dụng đánh bạc là 8.240.000đ (*Tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Ôn Văn K, Lý Thanh B1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Ôn VănN1 về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] H1nh vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền sát phạt nhau. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với H1nh vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo sớm trở tH1nh người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, xét tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của các bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Ôn Văn K, Ôn VănN1 và Trương Văn T1 đến nH1 Liễu Văn C chơi sau đó cùng rủ nhau chơi bạc ăn tiền, mặc dù chủ nH1 Liễu Văn C không đồng ý cho các bị cáo đánh bạc ăn tiền nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện H1nh vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi chơi bạc Ôn Văn K có 2.310.000đ; Trương Văn T1 có 730.000đ; Ôn VănN1 có 330.000đ

Bị cáo Hoàng Văn H1, Hoàng Mạnh H1 và Lý Thanh B1 là ba bị cáo đến sau. Khi thấy các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền các bị cáo không can ngăn mà cũng cũng tham gia chơi một cách tích cực cho đến khi bị bắt. Khi tham gia chơi bạc Lý Thanh B1 có 1.100.000đ, thắng bạc 1.000.000đ; Hoàng Văn H1 có 1.050.000đ; Hoàng Mạnh H1 có 730.000 đồng.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 40/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Lý Thanh B1 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 02 tháng về tội đánh bạc, án phí HSST 200.000đ. Ngày 22/9/2020 bị cáo đã nộp xong án phí. Xử phạt bị cáo Ôn Văn K 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 04 tháng về tội đánh bạc. Các bị cáo chưa được xóa án tích nên hai bị cáo Ôn Văn K, Lý Thanh B1 phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tH1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Ôn VănN1, Hoàng Mạnh H1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho các bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của H1nh vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Ôn Văn K, Lý Thanh B1 đánh bạc với số tiền không lớn nhưng hai bị cáo đều đã bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt về H1nh vi đánh bạc chưa được xóa án tích, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội

này là tái phạm. Nên bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như vậy mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Trong hai bị cáo, bị cáo K đánh bạc với số tiền cao hơn bị cáo B1, tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo B1 là người đến sau cùng tham gia đánh bạc. Do vậy bị cáo K phải chịu mức án cao hơn bị cáo B1.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn H1 và Ôn VănN1 về nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm Hình chính số 204/QĐ-XPHC ngày 27/11/2017 của Công an tỉnh T xử phạt Hoàng Văn H1 1.500.000 đồng về Hình vi Đánh bạc. Bị cáo nộp phạt ngày 14/12/2017. Bị cáo Ôn VănN1 tại Quyết định xử phạt vi phạm Hình chính số 135/QĐ-XPHC ngày 11/4/2018 của Công an huyện S xử phạt Ôn VănN1 1.500.000 đồng về Hình vi Đánh bạc. Bị cáo nộp phạt ngày 17/4/2018. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“...người bị xử phạt vi phạm Hình chính mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm Hình chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 6 tháng”*. Do vậy cần áp dụng theo nguyên tắc có lợi, hai bị cáo Hoàng Văn H1 và Ôn VănN1 được coi là chưa bị xử phạt Hình chính. Nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng tình tiết có lợi cho các bị cáo được hưởng án treo như vậy cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ Hình vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Trương Văn T1, Ôn VănN1, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo Trương Văn T1 được hưởng án treo; bị cáo Ôn VănN1 được cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Do Ôn VănN1 đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/12/2021 là 01 tháng 04 ngày, nên được khấu trừ vào thời gian chấp Hình án (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ  $34 \text{ ngày} \times 3 = 102 \text{ ngày}$ ). Do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ Hình vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận, xử các bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng:

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện bị cáo, 01 chiếc cối đã sử dụng các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.240.000 đồng thu tại vị trí các đối tượng đánh bạc là tang vật của vụ án cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

01 ví giả da màu nâu là tài sản riêng của bị cáo T1, tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Liễu Văn C khi các bị cáo đánh bạc tại nH1 của mình, C không thu tiền hồ, không biết các bị cáo đánh bạc ăn tiền nên không đề cập xử lý.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tố tụng: H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về H1nh vi, quyết định của Cơ quan T1 H1nh tố tụng, người T1 H1nh tố tụng. Do đó, các H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 H1nh tố tụng, người T1 H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 321; Điều 51; Điều 52; Điều 38; Điều 36; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ: Các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Ôn Văn K, Lý Thanh B1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Ôn VănN1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Ôn Văn K 09 (chín) tháng tù. thời hạn chấp H1nh hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp H1nh án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 29/10/2021 đến 01/12/2021.

- Bị cáo Lý Thanh B1 06 (C) tháng tù. thời hạn chấp H1nh hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp H1nh án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 29/10/2021 đến 01/12/2021.

1.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Trương Văn T1 **06 (C)** tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Văn H1 **07 (bảy)** tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách **01(một)** năm **02 (hai)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Mạnh H1 **06 (C)** tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Hoàng Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi H1nh án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp H1nh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi H1nh án hình sự).*

1.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Ôn VănN1 **06 (C)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/10/2021 đến ngày 01/12/2021 là 01 tháng 04 ngày x 3 = 102 ngày), bị cáo còn phải chấp H1nh là **02 (hai)** tháng **18 (mười tám)** ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Ôn VănN1 được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi H1nh án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ôn VănN1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thi H1nh án.

## 2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài lá tú lơ khơ 52 lá bài, 01 chiếc cối, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện S.*

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách NH1 nước số tiền đã tạm giữ là 8.240.000 đồng (*Tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

*(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện S mở tại Kho bạc NH1 nước huyện S).*

## 3. Về án phí và quyền kháng cáo:

3.1. Về án phí: Các bị cáo Ôn Văn K, Lý Thanh B1, Hoàng Văn H1, Trương Văn T1, Hoàng Mạnh H1, Ôn VănN1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Minh Khánh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Vượng - Nguyễn Văn Vân**

**Hoàng Thị Minh Khánh**

